**Mẫu số 02 (Webform trên Hệ thống)**

**ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM**

E-HSDT của nhà thầu\_\_\_\_ *[Hệ thống tự động trích xuất tên của từng nhà thầu]*

| **Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT(1)** | | | **Thông tin trong**  **E-HSDT(2)** | **Kết quả đánh giá tự động từ**  **Hệ thống(3)** | | **Kết quả đánh giá của chuyên gia(4)** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Mô tả** | **Yêu cầu** | **Đạt** | **Không đạt** |
|  |  |  |  | **Đạt** | **Không đạt** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Kết luận** | | | |  | |  | |

**Người đánh giá**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1), (2): Hệ thống tự động trích xuất thông tin trong E-HSMT và E-HSDT.

(3): Việc đánh giá thực hiện như sau:

- Lịch sử không hoàn thành hợp đồng: Hệ thống đánh giá căn cứ thông tin nhà thầu kê khai trên webform

- Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế: Hệ thống đánh giá căn cứ cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu từ 2021 trở đi, Hệ thống đánh giá căn cứ thông tin được trích xuất hoặc thông tin do nhà thầu cập nhật; đối với số liệu trước năm 2021, Hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai. Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh, không bắt buộc phải nộp báo cáo tài chính nhưng nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh doanh thu tương ứng với nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế.

+ Đối với tiêu chí kết quả hoạt động tài chính: Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh thì không đánh giá tiêu chí này.

+ Đối với tiêu chí về doanh thu bình quân hàng năm:

Đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong nước khi chào thầu sản phẩm đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đó theo quy định tại khoản 4 Điều 5 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP không phải đáp ứng tiêu chí này trong thời hạn 06 năm kể từ lần đầu được sản xuất và đủ điều kiện để đưa ra thị trường.

Đối với nhà thầu trong nước được chuyển giao công nghệ để sản xuất hàng hóa có xuất xứ Việt Nam phù hợp với E-HSMT không phải đáp ứng tiêu chí này trong thời hạn 05 năm kể từ khi sản phẩm lần đầu được sản xuất và đủ điều kiện để đưa ra thị trường. Trong trường hợp này, nhà thầu phải cung cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ, Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của pháp luật về công nghệ, pháp luật về đầu tư để chứng minh.

Đối với nhà thầu trong nước sản xuất hàng hóa có xuất xứ Việt Nam, không phải đáp ứng yêu cầu về doanh thu khi nhà thầu chào thầu hàng hóa mà chủng loại hàng hóa này lần đầu được sản xuất và đủ điều kiện để đưa ra thị trường trong thời gian 05 năm trước thời điểm đóng thầu. Nhà thầu được hưởng ưu đãi này kể từ khi nhà thầu được thành lập nhưng không quá 07 năm tính đến thời điểm đóng thầu.

(4) Tổ chuyên gia đánh giá đối với các nội dung sau:

- Đánh giá các nội dung ngoài các nội dung mà Hệ thống đánh giá tự động:

+ Nguồn lực tài chính (đối với gói thầu xây lắp): Đối với cam kết cung cấp tín dụng, tổ chuyên gia căn cứ vào tài liệu đính kèm để đánh giá. Cam kết cung cấp tín dụng bổ sung sau thời điểm đóng thầu sẽ không được xem xét, đánh giá. Trường hợp cam kết tín dụng của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu, tổ chuyên gia tiếp tục đánh giá nguồn lực tài chính căn cứ thông tin kê khai, trích xuất trên webform.

+ Hợp đồng tương tự; năng lực sản xuất; nhân sự chủ chốt; thiết bị thi công chủ yếu; khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác.

- Các nội dung Hệ thống đánh giá là "đạt" mà Tổ chuyên gia xét thấy phải đánh giá lại. Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại phiếu chấm của tổ chuyên gia. Trường hợp Hệ thống đánh giá "không đạt" thì nhà thầu bị loại. Đối với các nội dung Hệ thống tự động đánh giá "không đạt", Tổ chuyên gia không thể sửa đổi kết quả đánh giá từ "không đạt" thành "đạt".